TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Minh Sở và bà Đinh Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Thào A Chống, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Lường Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hạng A D, sinh ngày 01/01/1987; tại: huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Hạng Là S (đã chết) và bà Sồng Thị D, sinh năm 1949; có vợ Sồng Thị M, sinh năm 1988 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2014 đến ngày 01/3/2015 bị cáo tại ngoại đến ngày 08/7/2018 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giam đến nay; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 05/9/2014 tại bản Làng Sáng, xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an huyện B, kiểm tra hành chính đối với Hạng A D, phát hiện tại gác tre trong nhà ở của Hạng A D có 07 cục chất dẻo màu nâu thẫm có mùi thuốc phiện, D khai nhận đó là ma túy (thuốc phiện). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng là 07 cục chất dẻo màu nâu thẫm; 01 bộ bàn đèn gồm: 01 tẩu hút bằng

tre, 01 chén sứ, 01 chày giã bằng kim loại dài 12cm, 01 que gạt bằng kim loại dài 18 cm, 01 đèn đốt tự chế, đồng thời dẫn giải D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra D khai về nguồn gốc ma túy là mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ tại khu vực xã B, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái vào ngày 04/9/2014 với số tiền 30.000VNĐ, D đã sử dụng một phần, số còn lại D chia tách ra vê thành 07 cục rồi cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Ngày 07/9/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tiến hành mở niêm phong cân tịnh 07 cục chất dẻo màu nâu thẫm có khối lượng là 4,38 (Bốn phẩy ba tám) gam, tách ra 0,05 gam ký hiệu là M1 làm mẫu giám định xác định chất ma túy; còn lại 4,33 gam ký hiệu M2 niêm phong lưu kho vật chứng.

Ngày 09/12/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, mở niêm phong chất dẻo màu nâu thẫm có khối lượng 4,33 gam ký hiệu M2 tách ra 0,5 gam ký hiệu là M1 làm mẫu giám định xác định hàm lượng Morphine; còn lại 3,83 gam ký hiệu M2 niêm phong lưu kho vật chứng.

Ngày 27/12/2014, Viện khoa học hình sự có kết luận giám định số: 6350/C54 (P7), kết luận: "Chất dẻo màu nâu thẫm trong mẫu M1 gửi giám định có hàm lượng Morphine: là 6,4%.

Ngày 08/5/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với Hạng A D; ngày 18/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra đối với bị can D nhưng D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Lệnh truy nã đến ngày 08/7/2018 Hạng A D bị bắt theo Lệnh truy nã đồng thời vận dụng áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với Hạng A D.

Ngày 26/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ còn lại khi bắt quả tang Hạng A D, ký hiệu M2 như sau: chất dẻo màu nâu thẫm, ký hiệu M2 có khối lượng 3,83 gam, tách ra 0,96 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là C1; còn lại 2,87 gam ký hiệu là C và 01 phong bì thư, niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 02/8/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 925, kết luận: "Mẫu trích để giám định ký hiệu C1 là ma túy; Loại thuốc phiện; Khối lượng là 0,96 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,83 gam loại thuốc phiện".

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán trái phép chất ma túy cho Hạng A D, Cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở để điều tra.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-BY ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Hạng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do am hiểu pháp luật hạn chế nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân khi ốm đau thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội và tranh luận: giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo; đề nghị tuyên bố bị cáo Hạng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hạng A D từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy của Hạng A D: 2,87 gam thuốc phiện, ký hiệu là C; 01 bộ bàn đèn (gồm: 01 tẩu hút bằng tre, 01 chén sứ, 01 chày giã bằng kim loại dài 12 cm, 01 que gạt bằng kim loại dài 18 cm, 01 đèn đốt tự chế) và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Hạng A D tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Hạng A D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cất giấu, cất giữ trái phép thuốc phiện tại gác tre trong nhà ở của Hạng A D tại bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 09 giờ 00 phút, ngày 05/9/2014. Tại kết luận giám định số 925, ngày 02/8/2018 Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: "Mẫu trích để giám định ký hiệu C1 là ma túy; Loại thuốc phiện; Khối lượng là 0,96 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,83 gam loại thuốc phiện". Như vậy, hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy của Hạng A D có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; tuy nhiên Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành đã quy định tội danh và điều luật tương ứng mà mức hình phạt có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xét và kết luận bị cáo Hạng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo D đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, bị cáo cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép khối lượng thuốc phiện của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an của đia phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác; mặt khác trong trường hợp này bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng khi được tại ngoại bị cáo đi khỏi địa phương buộc phải truy nã nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo D theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo D phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (sau khi bị bắt bị cáo chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma tuý không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, tuổi bị cáo còn trẻ cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2014 đến ngày 01/3/2015 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán trái phép chất ma túy cho Hạng A D, Cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã đưa đi giám định 1,51 gam thuốc phiện, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đã niêm phong, lưu kho vật chứng: 2,87 gam thuốc phiện, ký hiệu là C thu giữ của Hạng A D còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 bộ bàn đèn (gồm: 01 tẩu hút bằng tre, 01 chén sứ, 01 chày giã bằng kim loại dài 12 cm, 01 que gạt bằng kim loại dài 18 cm, 01 đèn đốt tự chế) và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu của Hạng A D là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hạng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Hạng A D 16 (Mười sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tam giam từ ngày 05/9/2014 đến ngày 01/3/2015, thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt tạm giam (08/7/2018); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy của Hạng A D: 2,87 (Hai phảy tám bảy) gam thuốc phiện, ký hiệu là C; 01 bộ bàn đèn (gồm: 01 tẩu hút bằng tre, 01 chén sứ, 01 chày giã bằng kim loại dài 12 cm, 01 que gạt bằng kim loại dài 18 cm, 01 đèn đốt tự chế) và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2018 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A D.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/10/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà